

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MN THÂN YÊU – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 9/9 đến 4/10/2024

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động	Điều chỉnh	
TT	MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ có thể thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: thổi bóng bay - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đưa tay ra phía trước, sang ngang - Lung bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Khuyu gối	- Hoạt động học: + Hô hấp: Thổi bóng - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đưa tay ra phía trước, sang ngang - Lung bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Khuyu gối - Hoạt động chơi: Lộn cầu vòng, Chi chi chành chành; Trời nắng trời mưa. - Thể dục theo bài: Trường chúng cháu là trường mầm non.	
2	2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- Hoạt động học: + Đi bằng mép ngoài	

		hiện vận động: + Đi bằng mép ngoài bàn chân		bàn chân; TC. Tung bóng + Bò bằng bàn tay, bàn chân. TC. Xìa cá mè + Tung bóng lên cao và bắt. TC. Mèo đuổi chuột + Bật liên tục vào vòng. TC. Lộn cầu vòng - Hoạt động chơi(TCM)	
3	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp. + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 – 5m.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m	+ Tung bóng lên cao và bắt. TC. Mèo đuổi chuột + Bật liên tục vào vòng. TC. Lộn cầu vòng - Hoạt động chơi(TCM)	
4	5	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: + Tung bóng lên cao và bắt	- Tung bóng lên cao và bắt	+ Kéo co + Đòi đồ chơi cho bạn + Tung bóng + Nhảy vào nhảy ra.	
5	6	- Trẻ biết thực hiện các vận động: + Bật liên tục vào vòng	- Bật liên tục vào vòng		
6	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động. + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay .	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: + Uốn ngón tay, bàn tay + Xoay cổ tay	- Hoạt động lao động: Sắp xếp bàn ăn, lau dọn bàn ăn, thu khăn lau tay - Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, Xây lớp học của bé; xây vườn hoa trường học; Xây trại trung thu. + Xếp mô hình trường lớp vườn trường bằng nút nhựa, khối gỗ...	
7	8	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số	- Tô, đồ theo nét chữ o, ô, ơ. Số 6 - Vẽ hình và sao chép chữ cái, chữ số	- Hoạt động học; + Tô đồ nét chữ: o, ô, ơ - Hoạt động chơi: + Làm vở toán. + Vẽ chữ cái, chữ số trên cát, xếp chữ cái bằng hạt	

b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
8	12	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng.	- Biết rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: + Thực hành: Rửa tay theo các bước	
9	14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn	-Tập luyện một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn	- Hoạt động ăn: + Tổ chức bữa ăn cho trẻ. + Quan sát, trò chuyện cùng trẻ trước khi ăn: Mời cô, mời bạn và ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn. - Hoạt động lao động: xếp bàn ghế, xếp bát, thìa, lau bàn ghế...	
10	20	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi... Không đi theo người lạ rủ, kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.	- Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi ... Không đi theo người lạ rủ, kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.	- Hoạt động học: Thực hành kỹ năng thực hiện qui định của trường: Không tự ý đi về, không đi theo người lạ rủ, kêu người lớn khi bị ép đi hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.	
2. Lĩnh vực nhận thức.					
a, Khám phá khoa học					
11	22	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau, công dụng và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi ở trường, lớp.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng,	- Hoạt động học: +KPKH: Tìm hiểu ĐĐĐC của bé - Hoạt động chơi: + Thực hành gọi tên đồ dùng đồ chơi trong trường,	

			<p>đồ chơi và sự đa dạng của chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. 	<p>lớp mầm non</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng trong trường mầm non + Trò chơi : Tìm đồ chơi theo yêu cầu của cô + TCM: Hãy tìm đồ vật có dạng hình này + Mô tả một đồ vật cho bạn cùng chơi (EL16) 	
12	25	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi ở trường, lớp theo những dấu hiệu khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi ở trường, lớp theo 2-3 dấu hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + KPKH: Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp - Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành phân loại đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp theo 2-3 dấu hiệu + Trò chơi: Tìm đồ dùng cùng nhóm. 	
b. Làm quen với toán					
13	31	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm: “ Bao nhiêu?”, “ Đây là mấy” 	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. NB số 6, số thứ tự trong phạm vi 6 - Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> + Làm vở toán + Ôn đếm số lượng trong phạm vi 6 + Tìm về đúng nhà, ai nhanh nhất, + Thực hành: Đếm đồ dùng trong trường lớp mầm 	
14	32	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. 			
15	33	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. 			

16	34	- Trẻ biết nhận biết số 6 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	non trong phạm vi 6. + Số của tuần (EM1)	
c. Khám phá xã hội					
17	48	- Trẻ biết và nói đúng tên, địa chỉ và mô tả được một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non + bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường	- Hoạt động học: +KPIXH: Trò chuyện về trường mầm non - Công việc của các cô bác trong trường mầm non:	
18	49	- Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của các cô bác trong trường.	-Hoạt động chơi: +Chơi ngoài trời: Quan sát công việc của bác cấp dưỡng; phòng y tế	
19	50	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Đặc điểm, sở thích của các bạn ; các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.	- Hoạt động học: + KPIXH: Trò chuyện về lớp mẫu giáo lớn. - Hoạt động chơi: kể tên, sở thích của bạn thân	
20	52	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động của một số lễ hội: + Ngày lễ khai giảng năm học mới + Ngày tết trung thu	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: + Ngày hội bé đến trường. + Ngày tết trung thu	- Trải nghiệm: +Trò chuyện Ngày lễ khai giảng “Ngày hội bé đến trường” + Ngày tết trung thu + Bày mâm ngũ quả	
3. Lĩnh vực ngôn ngữ					
21	54	- Trẻ có thể hiểu nghĩa của một số từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng đồ chơi ở trường lớp.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của đồ dùng đồ chơi ở trường lớp.	- Hoạt động học: Thơ: + Cô giáo của em + Trăng ơi từ đâu đến. Truyện: Bạn mới	

22	55	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “ Các bạn có tên bằng chữ cái t đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái h đứng sang bên trái”	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Bạn mới. - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, Inh lá ơi; bài thơ: Cô giáo của em, Trăng ơi từ đâu đến....; Đồng dao: Thằng bươm, con cò mà hay đi chơi, con sáo về rừng.	- Hoạt động Chơi: + Đồng dao: Thằng bươm, con cò mà hay đi chơi, con sáo về rừng. + Nghe hiểu và nhắc lại các âm: bóng, vòng, bươm, bàn, ghé, gối, chiếu... + Nghe giải câu đố về đồ chơi: Đu quay, cầu trượt... + Trò chuyện, sử dụng từ lễ phép: Cảm ơn, xin lỗi... + Góc PV: Gia đình, lớp học, bán hàng - Hoạt động ngủ: Nghe chuyện: Bạn mới - Hoạt động phòng tin học.
23	57	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về trường, lớp, đồ dùng đồ chơi để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về trường, lớp và đồ dùng ở trường, lớp.	
24	60	Sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “ Thưa”; “ Dạ”; “Vâng”....Phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng .	
25	63	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Cô giáo của em; Trăng ơi từ đâu đến... Biết đọc đồng dao, ca dao bài:Thằng bươm, con cò mà hay đi chơi, con sáo về rừng.	- Đọc thơ bài: Cô giáo của em; Trăng ơi từ đâu đến... biết đọc ca dao, đồng dao bài: Thằng bươm, con cò mà hay đi chơi, con sáo về rừng.	
26	67	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, kí hiệu của trẻ, nơi nguy hiểm, lối ra – vào.	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, kí hiệu của trẻ, lối ra - vào, nơi nguy hiểm)	- Hoạt động học: + Nhận biết ký hiệu của nhà vệ sinh nam, vệ sinh nữ, kí hiệu của trẻ. - Hoạt động chơi: + Góc sách: Xem sách, xem truyện.

27	68	- Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ	- Hoạt động học: Làm quen chữ cái o, ô, ơ - Hoạt động chơi: Tìm chữ cái ô, ô, ơ trong bài thơ, chuyện. + Xếp chữ cái bằng hạt + Chữ cái của tuần (EL11) + Làm vở tập tô	
28	69	- Trẻ biết tô, đồ theo nét các chữ cái o,ô,ơ.	- Tập tô các nét chữ cái o,ô,ơ	- Hoạt động học: Tập tô chữ o, ô, ơ - Hoạt động chơi: vẽ chữ trên sân trường.	
4. Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					
29	82	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ(chỗ ở, nơi làm việc....)	- Kính yêu Bác Hồ - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài thơ: Thư trung thu, biết kể chuyện về Bác Hồ trong ngày khai giảng năm học mới và ngày tết trung thu	- Hoạt động học: + PTTC: Tết trung thu của bé. - Hoạt động chơi: + Làm đèn lồng. + Ai tìm nhanh + Trò chuyện về tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi nhân ngày khai giảng năm học mới, ngày tết trung thu	
30	83	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài thơ: Thư trung thu; kể chuyện về Bác Hồ.			
31	85	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ dùng, đồ chơi vào đúng nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, trật tự khi ăn, ngủ.	- Thực hiện một số quy định ở lớp, nơi công cộng: cất đồ chơi vào đúng nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, trật tự khi ăn, ngủ.	- Hoạt động lao động: lau dọn cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn, ngủ: Giữ trật tự khi ăn, ngủ ngon giấc. - Hoạt động chơi: + Góc PV: Gia	

32	89	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.	- Quan tâm, chia sẻ giúp đỡ bạn. + Bình đẳng giới giữa bạn nam, bạn nữ trong hoạt động ở lớp, ở trường	đình, lớp học, bán hàng + Góc thiên nhiên: trông và chăm sóc cây xanh (EM36) + Chơi các nhóm, chơi theo ý thích... + Chơi ngoài trời: Chơi với sỏi, cát, phấn...
----	----	---	---	---

5. Lĩnh vực thẩm thẫm mỹ

33	90	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Inh lá ơi.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau “ Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển” - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Inh lá ơi.	- Hoạt động học: Âm nhạc: +DH: Ngày vui của bé, gác trắng + DVD :Đu quay + NH: Ngày đầu tiên đi học; trồng cơm, chiếc đèn ông sao + Biểu diễn âm nhạc. +Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh, bước nhảy vui nhộn ...
34	98	- Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ bài hát: Ngày vui của bé, Vườn Trường mùa thu.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Ngày vui của bé, Vườn Trường mùa thu.	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: hát Ngày vui của bé; đu quay; làm quen với nhạc cụ âm nhạc - Hoạt động phòng âm nhạc.
35	99	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, bài hát: Vườn Trường mùa thu với các hình thức (vỗ tay theo các tiết tấu).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát dân ca, điệu nhảy múa đặc sắc của các dân tộc:	- Hoạt động ngủ: Nghe nhạc không lời: Ru con, cò lả, lý cây xanh.

			Inh lá ối ;Ru con, cò lá, lý cây xanh - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bài: Đu quay		
36	101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ đường tới trường	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục về trường mầm non: Vẽ đường tới trường	- Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ đường tới trường - Hoạt động chơi: + Vẽ phấn, chữ trên cát, trên sân trường.	
37	103	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối: Nặn bánh trung thu	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục: Nặn bánh trung thu	- Hoạt động học: + Tạo hình: Nặn bánh trung thu -Hoạt động chơi: + Nặn các loại quả ngày tết trung thu.	
38	105	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục bài vẽ: Vẽ đường tới trường;		

Tổng số: 38 mục tiêu

II. CHUẨN BỊ.

- Tranh ảnh, họa báo có hình ảnh về trường lớp mầm non, giấy, kéo, keo
- Các nhóm đồ dùng đồ chơi có số lượng 1- 6 Thẻ số 1,2,3,4,5,6
- Tranh thơ: Cô giáo của em, trăng ối từ đâu đến...
- Thẻ chữ cái o,ô,ơ thẻ, tranh ghép từ, vở tập tô....
- Đàn, xác xô, phách
- Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kệ tranh, giá treo tranh
- Hình ảnh thơ, truyện: Cô dạy, trăng ối từ đâu đến, truyện bạn mới
- Bộ đồ chơi cô giáo sách bút, bảng phấn
- Bộ xây dựng lắp ghép, cây cảnh, hoa
- Bộ đồ chơi tưới cây
- Vận động phụ huynh sưu tầm, ủng hộ đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh có liên quan đến chủ đề.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về: Tên trường, tên lớp, tên các bạn, các hoạt động, cách chăm sóc, bảo vệ trường, lớp.

- Trong khi trò chuyện, đàm thoại với trẻ cô khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra những câu hỏi về những vấn đề liên quan.

- Cô và trẻ sưu tầm, chuẩn bị các nguyên vật liệu để trẻ hoạt động trong chủ đề

- Sử dụng câu đố, tranh thơ truyện với nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

- Thông báo với phụ huynh về nội dung chủ đề trường mầm non, huy động phụ huynh cùng thu thập phế liệu đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Nguyễn Thị Kiều